

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/3/2022

V/v “ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền;

Bà Nguyễn Thị Tàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Hữu C – sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Phạm Thu H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 9, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Hiện chị H đang ở nước ngoài.

(Anh C xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Hà Hữu C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Hữu C và chị Phạm Thu H đăng ký kết hôn ngày 25/3/2010 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014, chị H đi lao động tại Đài Loan, từ đó đến nay chưa trở về Việt Nam. Do vợ chồng ở xa, không quan tâm,

chăm sóc lẫn nhau nên dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thu H.

Về con chung: Anh Hà Hữu C và chị Phạm Thu H có 01 con chung là cháu Hà Phạm Hùng L1, sinh ngày 19/12/2010. Hiện cháu đang sống cùng ông bà ngoại. Khi ly hôn, Anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Hà Hữu C xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thu H hiện đang ở nước ngoài nhưng anh Hà Hữu C không cung cấp được địa chỉ cụ thể cho Tòa án. Do đó, Tòa án đã xác minh địa chỉ cụ thể của chị H ở nước ngoài thông qua bố, mẹ đẻ của chị H là ông Phạm Hùng S và bà Phùng Thị L.

Ông Phạm Hùng S và bà Phùng Thị L trình bày:

Ông bà là bố, mẹ đẻ của chị Phạm Thu H. Chị H hiện đang làm việc ở Đài Loan, ông bà vẫn liên lạc với chị H hàng ngày qua Zalo, Facebook nhưng không biết địa chỉ cụ thể của chị H. Ông bà đồng ý nhận thay chị H các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ thông báo nội dung các văn bản cho chị H. Về việc Anh C xin ly hôn chị H, ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung của anh chị là cháu Hà Phạm Hùng L1, ông bà đề nghị Tòa án giao cháu cho chị H nuôi dưỡng, ông bà sẽ tiếp tục chăm sóc cháu thay chị H trong thời gian chị H ở nước ngoài.

Cháu Hà Phạm Hùng L1 trình bày:

Cháu là con của bố Hà Hữu C và mẹ Phạm Thu H. Mẹ cháu đi lao động ở Đài Loan, cháu đang ở với ông bà ngoại là ông Phạm Hùng S và bà Phùng Thị L. Nay bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với mẹ, mẹ cháu đi vắng cháu xin ở với ông bà ngoại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hà Hữu C được ly hôn chị Phạm Thu H.

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Hà Phạm Hùng L1, sinh ngày 19/12/2010 cho anh Hà Hữu C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh Hà Hữu C chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Phạm Thu H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Yên Khê (nay là xã H), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số: 3225/QLXNC-P5 ngày 17/02/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Chị Phạm Thu H đã xuất cảnh ngày 15/3/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Hà Hữu C đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thu H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nhưng Anh C không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua bố, mẹ đẻ của chị H là ông Phạm Hùng S và bà Phùng Thị L. Ông Sơn, bà Lợi xác nhận chị H đang ở Đài Loan, vẫn liên lạc hàng ngày với ông bà qua Zalo, Facebook nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H, không cung cấp cho Tòa án được. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hà Hữu C và chị Phạm Thu H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014, chị H đi lao động tại Đài Loan, từ đó đến nay chưa trở về Việt Nam. Do vợ chồng ở xa, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa Anh C và chị H đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại; do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định anh Hà Hữu C và chị Phạm Thu H có 01 con chung là cháu Hà Phạm Hùng L1, sinh ngày 19/12/2010. Khi ly hôn, Anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm và không yêu cầu

chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lâm có nguyện vọng được ở với mẹ, trong thời gian mẹ ở nước ngoài cháu xin được ở với ông bà ngoại. Xét thấy, chị H hiện nay đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cũng không có quan điểm về con chung nên cần giao cháu Lâm cho Anh C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Sau này, khi chị H về nước, nếu chị có nguyện vọng được nuôi con thì có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng do anh Hà Hữu C không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh Hà Hữu C xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Phạm Thu H vắng mặt, không có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Anh Hà Hữu C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hà Hữu C được ly hôn chị Phạm Thu H.
2. Về con chung: Giao cháu Hà Phạm Hùng L1, sinh ngày 19/12/2010 cho anh Hà Hữu C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động.

Chị Phạm Thu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Hà Hữu C không yêu cầu.

Chị Phạm Thu H có các quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hà Hữu C phải chịu 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*)

Anh C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000105 ngày 23/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Hà Hữu C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, chị Phạm Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Điền

Nguyễn Thị Tàn

Nguyễn Việt Tiến

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Tiến

